

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Th2, Kt9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục
Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản (bao gồm cả thú y thủy sản) theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Cục: Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở làm việc theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu xây dựng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật và theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về chăn nuôi, thú y

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; chính sách hỗ

trợ phát triển sản xuất, phòng chống dịch bệnh động vật, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, về cơ cấu giống vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi; hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổng kết, đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất chăn nuôi hàng năm.

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giống và sản phẩm giống vật nuôi, đối xử nhân đạo với vật nuôi; tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

g) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

h) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá, giám sát duy trì điều kiện chăn

nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

4. Về thủy sản

a) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Chiến lược, chương trình, kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh; quy định bổ sung nghề, ngư cụ, khu vực cấm khai thác thủy sản chưa có tên trong danh mục theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn; tổ chức sản xuất khai thác thủy sản; quản lý đối với khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi môi trường sống của loài thủy sản; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản; xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về thủy sản trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về nuôi trồng thủy sản; thực hiện cấp mã số cơ sở nuôi trồng các loài thủy sản thuộc Phụ lục CITES, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm; cấp giấy chứng nhận cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè. Thống kê đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm; triển khai thực hiện các hoạt động tái tạo, bổ sung nguồn lợi thủy sản; quản lý về ngư cụ, phương tiện tham gia khai thác thủy sản;

d) Thực hiện quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động thủy sản; quy định khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn; tham gia điều tra, đánh giá nguồn lợi và môi trường sống của loài thủy sản;

đ) Thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy định của pháp luật về khai thác thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; triển khai thực hiện công tác đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định;

e) Quản lý khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản.

6. Thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

hữu cơ, tuần hoàn, sinh thái, thông minh, công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được phân công.

7. Tham mưu xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất và hoạt động phát triển thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý của Chi cục; phối hợp với cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục.

8. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

9. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chăn nuôi, thú y và thủy sản; tổ chức công tác thống kê diễn biến tình hình phát triển chăn nuôi, thú y, mặt nước nuôi trồng thủy sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định.

10. Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án cấp có thẩm quyền giao hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo sự phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường quy định của pháp luật.

12. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, các hội và các hộ sản xuất kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y và thủy sản đối với cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã theo quy định.

14. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh. Tham mưu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định.

15. Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng chống dịch bệnh động vật, thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở Nông

nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

16. Tham mưu, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho công chức, viên chức; cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác có hoạt động về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định.

18. Phối hợp tham mưu, thực hiện nội dung việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản.

19. Tham mưu đề xuất danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chi cục. Chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Chi cục thực hiện hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền.

20. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị hoặc phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

21. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, tài chính, tài sản công và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

22. Xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục trình Sở Nông nghiệp và Môi trường; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục; mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

23. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường; cơ quan, tổ chức có liên quan.

24. Thực hiện nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật);

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám

đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục;

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của Đảng, của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các tổ chức thuộc Chi cục

a) Phòng Tổng hợp và Thú y;

b) Phòng Chăn nuôi - Thủy sản.

Lãnh đạo gồm có trưởng phòng, phó trưởng phòng (số lượng cấp phó thực hiện theo quy định của pháp luật).

3. Biên chế

Biên chế công chức, số lượng hợp đồng lao động của Chi cục nằm trong tổng số biên chế hành chính, số lượng hợp đồng lao động của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng lao động hợp đồng trong tổ chức hành chính theo quy định của pháp luật đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai các hoạt động của Chi cục theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm:

a) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các phòng thuộc Chi cục. Ban hành quy chế làm việc của Chi cục theo quy định của pháp luật.

b) Chủ động rà soát, xây dựng vị trí việc làm, kế hoạch biên chế hàng năm của đơn vị; đồng thời bố trí, sắp xếp công chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức theo phê duyệt

của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Trong quá trình thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.